

Bản án số: 613/2022/DS-ST

Ngày: 07/3/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát Viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2021/TLST-DS ngày 07/7/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6618/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2022/QĐST-DS ngày 17/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 602/2022/QĐST-DS ngày 14/02/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 601/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Nhật T, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 16/16/B5 A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Dư Kiến L, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1.02/4 đường D, khu phố E, phường F, thành phố G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, nguyên đơn Ông Trương Nhật T trình bày:

Ông T và Ông Dư Kiến L có quan hệ vay tài sản như sau:

- Lần 1: Ngày 25/02/2021, ông T cho ông L vay số tiền 152.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cho đến ngày 11/3/2021.

- Lần 2: Ngày 10/3/2021, ông T cho ông L vay số tiền 137.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cho đến ngày 24/3/2021

- Lần 3: Ngày 12/3/2021, ông T cho ông L vay số tiền 152.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cho đến ngày 26/3/2021

- Lần 4: Ngày 15/3/2021, ông T cho ông L vay số tiền 102.500.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 22/3/2021

- Lần 5: Ngày 30/3/2021, ông T cho ông L vay số tiền 152.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 13/4/2021

- Lần 6: Ngày 30/3/2021, ông T cho ông L vay số tiền 152.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 13/5/2021.

Tổng số tiền mà ông T cho ông L vay là 847.500.000 đồng. Việc cho vay có làm giấy mượn tiền, có chữ ký và chữ viết xác nhận của ông L đã nhận đủ tiền. Tuy nhiên, cho đến nay thời hạn vay đã hết nhưng ông L vẫn không thanh toán tiền vay cho ông T.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền nợ gốc 847.500.000 đồng, tiền lãi chậm trả phát sinh trên nợ gốc tính từ ngày 14/5/2021 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm là 70.154.167 đồng. Tổng số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán là: 917.654.167 đồng.

* Bị đơn Ông Dư Kiến L đã được Toà án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của ông L được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Ngoài vi phạm tố tụng về thời hạn xét xử, Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông L phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 847.500.000 đồng, nợ lãi tạm tính từ ngày 14/5/2021 cho đến ngày xét xử là 70.154.167 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Dư Kiến L có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Số 1.02/4 đường D, khu phố E, phường F, thành phố G, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Dư Kiến L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ ba để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay 847.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do ông T nộp, có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và ông Dư Kiến L đã phát sinh quan hệ vay tài sản. Việc vay mượn được thực hiện 6 lần với tổng số tiền vay là 848.250.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 847.500.000 đồng, tức giảm 750.000 đồng so với số tiền vay thực tế. Điều đó không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Nguyên đơn giải thích số tiền ông yêu cầu giảm 750.000 đồng là do lần vay thứ nhất ngày 25/02/2021, số tiền vay là 152.250.000 đồng nhưng ông yêu cầu bị đơn thanh toán 152.000.000 đồng; lần vay thứ 2 ngày 10/3/2021, số tiền vay là 137.500.000 đồng nhưng ông yêu cầu thanh toán 137.000.000 đồng.

Việc vay mượn giữa hai bên có lập văn bản, có chữ ký và chữ viết của ông Dư Kiến L về việc xác nhận đã nhận đủ tiền vay. Do thời hạn vay theo thỏa thuận giữa hai bên đã hết nên phát sinh nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo quy định tại Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 847.500.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi từ ngày 14/5/2021 cho đến ngày xét xử là 70.154.167 đồng:

Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”. Theo thỏa thuận của các bên thì thời hạn cho vay trong các giấy mượn tiền đều đã hết từ trước ngày 13/5/2021, riêng giấy mượn tiền lần thứ 6, ngày 30/3/2021 thì ngày cuối cùng hết hạn cho vay là ngày 13/5/2021. Vì vậy, ngoài việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền vay, nguyên đơn còn được quyền yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm trả kể từ ngày 14/5/2021.

Do hợp đồng vay giữa ông T và ông L không có nội dung thỏa thuận về lãi suất cho vay và lãi suất chậm trả nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, mức lãi suất được áp dụng tính lãi là 10%/năm. Như vậy, tính từ ngày 14/5/2021 cho đến ngày xét xử hôm nay, tiền lãi phát sinh từ khoản vay là 70.154.167 đồng.

Ngoài các chứng cứ do nguyên đơn nộp cho Toà án, Ông Dư Kiến L không nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu

cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Dư Kiến L phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 847.500.000 đồng và nợ lãi là 70.154.167 đồng. Tổng số tiền mà bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 917.654.167 đồng.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dư Kiến L phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Nhật T.

Ông Trương Nhật T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Nhật T.

Buộc ông Dư Kiến L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Nhật T số tiền nợ 917.654.167 đồng, trong đó nợ gốc là 847.500.000 đồng, nợ lãi là 70.154.167 đồng.

Kể từ khi ông Trương Nhật T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dư Kiến L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dư Kiến L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.529.625 (Ba mươi chín triệu năm trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng.

Ông Trương Nhật T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.733.500 (Mười tám triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0059303 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Trương Nhật T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Dư Kiến L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

